

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HS-PT

Ngày: 17 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 181/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị H. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Thị H sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết); bị cáo có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2022 đến nay.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hữu T, Luật sư - Công ty Luật TNHH Hãng luật Roma; địa chỉ liên hệ: số 45N/6, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Lệ T và Lê Thị H cùng ngụ tại ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương có mối quan hệ hàng xóm và đang có tranh chấp ranh giới đất với nhau từ nhiều năm.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, T và H được Ủy ban nhân dân xã T mời tham gia buổi xác định ranh giới đất đang tranh chấp. Trong quá trình xác định ranh giới đất, bị hại T và bị cáo H đã xảy ra mâu thuẫn nên đoàn công tác của Ủy ban nhân dân xã T tạm ngưng xác định ranh giới đất và trở về trụ sở UBND xã. Sau đó, bị hại T và bị cáo H tiếp tục có lời qua tiếng lại. Trong lúc đó, bị hại T lớn tiếng xúc phạm Bị cáo H với những lời nói thô tục, thách thức Bị cáo H đánh Bị hại T và Bị hại T dùng đá ném vào phía người bị cáo H nhưng không trúng. Lúc này, bị cáo H nhìn thấy cây tre tầm vông khô nằm trên phần đất của Bị hại T nên liền dùng tay bẻ gãy lấy phần gốc đánh vào đầu và tay trái của Bị hại T gây thương tích. Ngày 08/7/2021, Trần Thị Lệ T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Công an xã T chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 470/2021/GĐPY ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trần Thị Lệ T hiện tại là 07% (Bảy phần trăm).

Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 14/02/2022 ra Quyết định khởi tố bị can đối với bị can Lê Thị H về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bà Trần Thị Lệ T khai bị mất số tiền 4.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai bằng vàng (trị giá 1.850.000 đồng) trong lúc bị Lê Thị H đánh gây thương tích. Ngoài lời khai của bà Bị hại T ra không có chứng cứ, tài liệu nào khác để chứng minh việc bà Bị hại T bị mất số tài sản trên nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với 01 đoạn cây tầm vông khô, dài 68cm, đường kính 2,6cm là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Lệ T yêu cầu bị can Lê Thị H bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 300.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường do mất bị hại T nhập với số tiền 135.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường chi phí chăm sóc với số tiền 70.420.000 đồng. Riêng đối với chi phí cấp cứu, điều trị vết thương, bị hại T sẽ yêu cầu sau.

Bị cáo Lê Thị H đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị H bồi thường bị hại Trần Thị Lệ T số tiền 59.464.570 đồng (năm mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm bảy mươi đồng), được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án huyện B bao gồm số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, buộc bị cáo Lê Thị H phải bồi thường cho bị hại thêm số tiền là 19.464.570 đồng (mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm bảy mươi đồng);

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 bị hại Trần Thị Lệ T có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với kết quả giám định tỷ lệ thương tích mà bản án sơ thẩm đã căn cứ để xét xử đối với bị cáo Bị cáo H, đề nghị tăng mức bồi thường; không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị hủy toàn bộ bản án để xét xử lại sau khi được giám định lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Trần Thị Lệ T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị giám định thương tích lại và giám định tâm thần, yêu cầu điều tra xác minh việc bị hại bị mất tài sản, đề nghị tăng mức tiền bồi thường, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị được giám định lại và giám định tâm thần: Căn cứ Điều 211, khoản 3 Điều 214 của Bộ luật tố tụng hình sự thì sau khi bị hại nhận được Kết luận giám định, bị hại không có ý kiến gì, nay bị hại xin giám định lại thương tích và giám định tâm thần nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để làm cơ sở giám định nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Đối với kháng cáo yêu cầu điều tra xác minh việc bị hại bị mất tài sản: Bị hại khai bị mất số tiền 4.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai bằng vàng (trị giá 1.850.000 đồng) trong lúc bị bị cáo Lê Thị H đánh gây thương tích. Ngoài lời khai của bị hại ra không có chứng cứ, tài liệu nào khác để chứng minh việc bị hại bị mất số tài sản trên nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức tiền bồi thường cho bị hại: Căn cứ vào các hóa đơn chứng từ hợp lệ do bị hại cung cấp, cấp sơ thẩm đã xem xét quyết định mức bồi thường phù hợp và đúng quy định nên không có căn cứ xem xét.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo: xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và bị hại Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục phần lớn hậu quả; bị hại cũng có lỗi khi gây chuyện và có hành vi xúc phạm bị cáo trước; bị cáo có nhiều thành tích cống hiến cho ngành giáo dục được tặng thưởng nhiều Giấy khen, Kỷ niệm chương của ngành giáo dục; cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt là phù hợp; bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị hại trình bày: các cơ quan tổ tụng chưa trung cầu giám định đối với các vị trí mà bà Bị hại T bị bị cáo đánh, bà Bị hại T đã có đơn yêu cầu giám định bổ sung và yêu cầu giám định tâm thần do bà Bị hại T bị bà Bị cáo H dùng cây đánh vào đầu đến nay vẫn bị đau đầu, sức khỏe không ổn định, hay bị hoảng loạn tinh thần. Khi bị bà Bị cáo H đánh, bà Bị hại T đang cầm 01 túi hồ sơ có tiền và có đeo 01 bông tai nhưng sau khi bị đánh xong thì bị mất tiền và mất 01 bông tai. Phía bị hại đã yêu cầu cơ quan điều tra xác minh lại sự việc nhưng không được chấp nhận. Bị cáo ngoài dùng cây còn dùng đá đánh bà Bị hại T nhưng cơ quan điều tra không bị hại T thập chứng cứ này là thiếu sót. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Bị cáo H khai báo không trung thực, quanh co chối tội nhưng Tòa án lại xét xử cho bà Bị cáo H tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo là không phù hợp. Về phần bồi thường thiệt hại, những chi phí bị hại đưa ra là hoàn toàn phù hợp vì bà Bị hại T không có chồng con, ở 01 mình, sau khi bị đánh, bà Bị hại T bị chấn thương nặng, không còn khả năng lao động tạo ra bị hại T nhập nuôi sống bản thân. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, chỉ vì lời nói mâu thuẫn mà dùng cây là hung khí nguy hiểm đánh vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, bị cáo không có thái độ xin lỗi đối với bị hại, vì vậy, mức hình phạt 09 tháng tù treo là thấp.

Bị hại có ý kiến: hiện nay tôi phải đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ở thành phố Thủ Dầu Một trong khi tôi ở huyện B rất xa. Chi phí đi lại rất tốn kém, việc này là do bị hại gây ra cho tôi.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định như sau: xuất phát từ việc tranh chấp đất, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, Trần Thị Lệ T và Lê Thị H được Ủy ban nhân dân xã T mời tham gia buổi xác định ranh giới đất đang tranh chấp. Trong quá trình xác định ranh giới đất, bị hại T và bị cáo H đã xảy ra mâu thuẫn nên đoàn công tác của Ủy ban nhân dân xã T không tiến hành được; giữa bị hại T và bị cáo H tiếp tục có lời qua tiếng lại, bị hại T lớn tiếng xúc phạm bị cáo H với những lời nói thô tục, thách thức và Bị hại T dùng đá ném vào phía người bị cáo H nhưng không trúng. Lúc này, bị cáo H nhìn thấy cây tre tầm vông khô nằm trên phần đất của Bị hại T nên liền dùng tay bẻ gãy lấy phần gốc đánh vào đầu và tay trái của Bị hại T gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 470/2021/GĐPY ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trần Thị Lệ T hiện tại là 07%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Lê Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Trần Thị Lệ T kháng cáo với nội dung không đồng ý với kết quả giám định tỷ lệ thương tích mà bản án sơ thẩm đã căn cứ để xét xử đối với bị cáo Bị cáo H, đề nghị tăng mức bồi thường; không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị hủy toàn bộ bản án để xét xử lại sau khi được giám định lại. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị hại có yêu cầu giám định lại thương tích và giám định tâm thần của bị hại Trần Thị Lệ T nhưng không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận; bị hại T khai bị mất số tiền 4.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai bằng vàng (trị giá 1.850.000 đồng) trong quá trình xô xát và bị bị cáo H đánh gây thương tích, nhưng không có chứng cứ, tài liệu nào khác để chứng minh việc bà Bị hại T bị mất số tài sản trên nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu là phù hợp.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ hợp lệ và mức bị hại T nhập bình quân của bị hại ở tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận:

- Tiền chi phí giám định là 2.400.000 đồng
- Tiền bị hại Tốc điều trị là 28.064.570 đồng;
- Tiền chi phí bị hại Tê xe đi lại, tái khám là 2.000.000 đồng;
- Tiền công lao động do bị hại T nhập bị mất 30 ngày x 300.000 đồng là 9.000.000 đồng;
- Tiền công nuôi bệnh là 30 ngày x 300.000 đồng là 9.000.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng 90 ngày x 100.000 đồng là 9.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 59.464.570 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B là 40.000.000 đồng và buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại thêm số tiền là 19.464.570 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho người bị hại là 07%; quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục phần lớn hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và bị hại Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có lỗi khi gây chuyện và có hành vi xúc phạm bị cáo H trước; bị cáo có nhiều thành tích cống hiến cho ngành giáo dục được tặng thưởng nhiều Giấy khen; Kỷ niệm chương của ngành giáo dục nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Do đó, kháng cáo của bị hại T là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị Lệ T ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s, b khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Thị Lệ T số tiền 59.464.570 (năm mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm bảy mươi) đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai bị hại T tiền số AA/2021/0005514 ngày 16/3/2022; số tiền 30.000.000 đồng theo Biên lai bị hại T tiền số AA/2021/0005521 ngày 16/5/2022; bị cáo H còn phải tiếp tục thanh toán tiếp cho bị hại số tiền là 19.464.570 (mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm bảy mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị hại Trần Thị Lệ T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa bị hại Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1),
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc

CÁC THẨM PHÁN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA****Trương Văn Lộc*****Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 18.

Trương Văn Lộc